

Số: 124/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Thị Trung Hiếu.

*Thư ký phiên họp:* Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 202/2024/TLST-VLĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 103/2024/QĐST-VLĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; thường trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số B khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; thường trú: Xóm E, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số B khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2/ Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Số E X, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương,

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: Số G đường số A khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sổ thẻ Bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị L trình bày:* Từ năm 2010 đến năm 2023 bà làm việc tại Công ty TNHH F, địa chỉ: Khu chế xuất L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh và có đóng bảo hiểm số bảo hiểm 7910431147 khi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội thì phát hiện bảo hiểm bị trùng. Nguyên nhân là do em gái (Nguyễn Thị H) giao kết hợp đồng với Công ty cổ phần Đ các thời gian từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013. Trong thời gian đó bà L vẫn làm việc tại Công ty TNHH F, địa chỉ: Khu chế xuất L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì thời gian đóng bảo hiểm bị trùng nên bà L không thể tiến hành các thủ tục để hưởng chế độ BHXH theo quy định.

Nay bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động (từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013) giữa bà Nguyễn Thị L (thực tế là Nguyễn Thị H) và Công ty Cổ phần Đ vô hiệu.

- Ông Nguyễn Anh T1 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đ: Công ty Đ có tiếp nhận và giao kết hợp đồng lao động với người lao động Nguyễn Thị L, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1991 thời gian làm việc từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013. Theo đơn bà L thừa nhận cho em gái là Nguyễn Thị H mượn hồ sơ để xin việc nên dẫn đến trùng quá trình tham gia BHXH của bà Nguyễn Thị L, công ty Đ không biết về việc này. Đối với yêu cầu của bà L, công ty đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, số CCCD 040191019711 (số CMND 186911498), với mã số BHXH 7411261423 từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị L còn có số sổ tham gia BHXH 7910431147 từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2023 tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị L, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Nguyễn Thị L phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà là em gái của bà Nguyễn Thị L. Bà thống nhất toàn bộ với lời khai của bà L. Do thời điểm đó bà chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng nên đã mượn thông tin của bà L để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ, vì không hiểu biết pháp luật nên bà không biết việc làm đó là vi phạm pháp luật.

Nay bà L yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà L (mà thực tế làm việc và ký kết hợp đồng là bà Nguyễn Thị H) với Công ty Cổ phần Đ, bà đồng ý.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà L, bà H, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D; Công ty Cổ phần Đ có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013, người lao động tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1991, số CCCD 040191019711 (số CMND 186911498) với Công ty Cổ phần Đ có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại công ty, được Công ty T2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7411261423. Tuy nhiên, bà L và bà H thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty Cổ phần Đ là bà Nguyễn Thị H chứ không phải bà Nguyễn Thị L, do thời điểm ký hợp đồng bà H chưa đủ tuổi nên đã mượn thông tin nhân thân của bà L để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2023, bà L có ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH F (Việt Nam). Lời trình bày của bà L và bà H cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương và các sổ BHXH bà L cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc bà H lấy tên bà L để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Nguyễn Thị L yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng

02/2013 ký kết giữa bà Nguyễn Thị L (do bà Nguyễn Thị H mượn tên) với Công ty Cổ phần Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị L.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị L với Công ty Cổ phần Đ từ tháng 9/2011 đến 01/2012; từ tháng 7/2012 đến tháng 9/2012 và từ tháng 2/2013 đến tháng 02/2013 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001428 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Thị Trung Hiếu**